

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lô Thanh Tuân

Ông Vang Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Ái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ng V H**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998 tại huyện C C, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H Th, xã Đ Ph, huyện C C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng V C và con bà B Th H; Vợ: Chưa có, con: Sống chung như vợ chồng với chị V Th V và có 01 con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2021 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị hại:* Anh V V H, sinh năm 1977. Trú tại: Bản Ph, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh V Q D, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Đ, xã B Ch, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh Ng X H, sinh năm 1988. Trú tại: Bản X, xã B Ch, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh L V H, sinh năm 1989. Trú tại: Bản H Đ, xã Đ Ph, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh H H M, sinh năm 1999. Trú tại: Bản N M, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh L V X, sinh năm 1977. Trú tại: Bản X L, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Chị V Th H, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Ph, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người làm chứng:* Bà L Th Th, sinh năm 1958. Trú tại: Bản H Th, xã Đ Ph, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2021, Ng V H đi xe khách từ nhà tại bản Hô Th, xã Đ Ph, huyện C C, tỉnh Nghệ An đến nhà ông V V H, là bố của chị V Th V (Chị V là người sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với Ng V H), để chơi. Trưa ngày 25/3/2021, H có nói với ông H về việc mượn xe máy để về nhà ở C C có việc thì được ông Huy đồng ý. Đến ngày 26/3/2021, ông V V H đưa chìa khóa, giấy tờ xe và giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển kiểm soát 37D1-084.65 cho Ng V H. Trên đường điều khiển xe về huyện C C, H lên cơn ngiên ma túy nhưng do không có tiền nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của ông Huy để lấy tiền mua ma túy. Ng V H điều khiển xe đến nhà anh V Q D. Tại đây, Ng V H cầm cố chiếc xe cho anh D với giá 6.000.000 đồng. Khi cầm cố H hẹn anh D cầm trong thời hạn 10 ngày sẽ đến chuộc xe. Khi gần hết hạn cầm cố xe, Ng V H đến nhà anh L V H để nhờ anh H chuộc lại chiếc xe. L V H nhận lời giúp Ng V H. Sau đó, H và Huê cùng đến nhà anh D để chuộc xe thì được biết D đã cầm cố xe cho Ng X H, H và Huê đã đến nhà Ng X H và chuộc lại chiếc xe với số tiền 6.4000.000 đồng (Trong đó: 6.000.000 đồng là tiền gốc cầm cố xe, 400.000 đồng là tiền công Hải giữ xe). Chuộc xong xe, Ng V H, mượn thêm của L V H số tiền 1.000.000 đồng và nói khi nào có tiền sẽ đến chỗ H chuộc lại xe thì được anh H đồng ý. Khoảng một tuần sau, Ng V H nhờ H H M đi chuộc xe từ L V H. H H M đồng ý đưa cho Ng V H số tiền 5.000.000 đồng, rồi cùng H đến nhà anh L V H để chuộc lại xe máy. Ng V H trực tiếp đưa tiền cho L V H với số tiền 5.000.000 đồng và hẹn số tiền 2.400.000 đồng (Gồm 1.400.000 đồng là tiền gốc chuộc xe và 1.000.000 đồng là số tiền H mượn thêm) còn thiếu khi nào có tiền thì H sẽ trả cho H sau. Sau khi chuộc lại chiếc xe, H H M và Ng V H sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Sau đó, do hết tiền tiêu xài nên Ng V H đã đồng ý cho H H M mang xe đến cầm cố cho L V X để lấy số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này, M và H đã cùng nhau tiêu xài hết.

Đến ngày 21 tháng 6 năm 2021, sau khi biết Ng V H đã lấy chiếc xe đi cầm cố, ông V V H có đơn trình báo lên công an xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Cùng ngày, công an xã T H đã chuyển cho Công an huyện T D thụ lý giải quyết (Đặc điểm chiếc xe máy ông H bị chiếm đoạt giống với đặc điểm chiếc xe máy H đã chiếm đoạt).

Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xác định: Tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt ngày 26/3/2021, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA , số loại SIRIUS, màu vàng đen, biển kiểm soát 37D1-084.65; số khung RLCS 1FC30FY098919; số máy 1FC3098920 (đã qua sử dụng) thuộc sở hữu của ông V V H có giá trị 17.000.000 đồng

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-TD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đã truy tố Ng V H về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Ng V H 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cụ thể là 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo.

Bị hại ông V V H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà V Th H không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ng V H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/3/2021, tại bản Ph, xã T Hơ, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Ng V H đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển kiểm soát 37D1-084.65 của ông V V H, có trị giá 17.000.000 (*Mười bảy triệu*) đồng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền mua ma túy sử dụng, chi tiêu cá nhân bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu tài sản chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Tại phiên tòa người bào chữa đề xuất cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo là không đủ để giáo dục, răn đe bị cáo. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo là thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên

chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ông V V H đã nhận lại chiếc xe máy nên không yêu cầu gì về dân sự đối với Ng V H. Gia đình Ng V H đã trả cho L V H số tiền H còn nợ là 2.400.000 đồng, trả cho L V X số tiền 4.000.000 đồng. L V H và L V X không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- H H M không yêu cầu Ng V H phải trả số tiền đã cho mượn để chuộc xe.

Đối với V Q D là chủ tiệm cầm đồ, nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển kiểm soát 37D1-084.65 cho Ng V H. Do hành vi của D “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị Công an huyện C C, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính đối với V Q D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ng X H, L V H và L V X là những người cho vay tiền, nhận cầm cố chiếc xe máy nhưng do những người này không biết đó là tài sản do Ng V H phạm tội mà có, nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Đối với H H M là người mang xe đi cầm cố cho Ng V H, trong quá trình mang xe đi cầm cố thì Ng V H đồng ý cho M mang đi cầm cố và M cũng không biết chiếc xe H có được là do phạm tội mà có, nên hành vi của H H M không cấu thành tội phạm

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Ng V H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Ng V H 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ng V H.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/9/2021. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Đ Ph, C C;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải